TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2018/DS-ST
Ngày: 09/11/2018
V/v:"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn An
2/ Ông K' Mák

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST-DS ngày 10/7/2018 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-DS ngày 05/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-DS ngày 25/10/2018 giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1967
Địa chỉ: Số A – Tổ dân phố phố B – thị trấn T– huyện T – Lâm Đồng. "*Có mặt*"
* *Bị đơn:* Ông Phạm Công N – Sinh năm: 1970
Địa chỉ: Thôn C – xã O – huyện Đ –Lâm Đồng. "*Vắng mặt lần thứ hai không có lý do*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2018, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Vào ngày 10/4/2018 ông Phạm Công N có vay của bà D số tiền 40.000.000 đồng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 20%/năm và thỏa thuận trả tiền gốc hàng tháng mỗi tháng trả 2.000.000 đồng và tiền lãi, thời hạn bắt đầu trả tháng đầu tiên tính từ ngày 10/5/2018 cho đến khi trả hết số nợ trên. Nếu tháng đầu tiên hoặc hàng tháng không trả thì toàn bộ số tiền vay sẽ đến hạn cùng một lúc. Đến hạn trả nợ ông N mới trả cho bà D được 01 tháng với số tiền 2.000.000 đồng, ông N chưa trả tiền lãi suất và khi trả tiền không lập thành văn bản. Số tiền còn lại 38.000.000 đồng bà D đã đòi

nhiều lần nhưng đến nay ông N vẫn không trả. Vì vậy, bà D yêu cầu ông N trả cho bà số tiền gốc 38.000.000 đồng và tiền lãi suất của số tiền 38.000.000 đồng x 1,66% x 02 tháng = 1.261.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi suất là 39.261.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ là giấy vay tiền ghi ngày 10/4/2018 có chữ ký và ghi họ tên của ông Phạm Công N.

* Bị đơn ông Phạm Công N đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông N vắng mặt, không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án đúng thời hạn quy định.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

Nguyên đơn bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là yêu cầu ông N phải trả số tiền gốc 38.000.000 đồng và tiền lãi suất trong thời gian 05 tháng (từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/10/2018) là: 38.000.000 đồng x 1,66% x 05 tháng = 3.154.000 đồng. Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất bà D yêu cầu ông N phải trả là 41.154.000 đồng.

Bị đơn ông N vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai.**

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D. Buộc bị đơn là ông N phải trả cho bà D số tiền gốc 38.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo quy đinh. Về án phí: Buộc ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà hôm nay và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Công N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thư hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, pháp luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông Phạm Công N có nơi cư trú tại thôn C, xã O, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phải trả cho bà tổng số tiền gốc và tiền lãi suất là 41.154.000 đồng. Do đó, xác định đây là quan hệ "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của các đương sự thể hiện: Việc bà Nguyễn Thị D và ông Phạm Công N có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản (vay tiền) ngày 10/4/2018 có xảy ra trên thực tế. Tại giấy vay tiền ghi ngày 10/4/2018 có chữ ký và ghi họ tên của ông Phạm Công N thể hiện: Bà D cho ông N vay số tiền 40.000.000 đồng, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất 20%/năm và thỏa thuận trả hàng tháng mỗi tháng trả số tiền gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi suất, thời hạn bắt đầu trả tính từ ngày 10/5/2018 cho đến khi trả hết số nợ trên. Nếu tháng đầu tiên hoặc hàng tháng không trả theo thỏa thuận thì toàn bộ số tiền vay sẽ đến hạn cùng một lúc và phải trả lãi suất theo thỏa thuận. Đến nay ông N mới trả cho bà D được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 38.000.000 đồng bà D đã đòi nhiều lần nhưng ông N không trả nên bà D khởi kiện yêu cầu ông N phải trả số tiền gốc vay còn nợ là 38.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất là 1,66%/tháng, trong thời gian 05 tháng, số tiền lãi suất là 3.154.000 đồng. Phía bị đơn ông N, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông N cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc đã trả hết số tiền trên cho bà D. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc vay còn nợ và tiền lãi suất là 1,66%/ tháng/tổng số tiền gốc vay là phù hợp. Do vậy, cần buộc ông N phải trả cho bà D số tiền gốc vay là 38.000.000 đồng; và tiền lãi suất là 1,66%/tháng/số tiền gốc vay trong thời gian là 05 tháng (từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/10/2018) là: 38.000.000 đồng x 1,66% x 05 tháng = 3.154.000 đồng, tổng cộng ông N phải trả cho bà D số tiền là 41.154.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là: 41.154.000 đồng x 5% = 2.057.700 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D: Buộc ông Phạm Công N phải trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền là 41.154.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu một trăm năm mươi bốn ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

Buộc ông Phạm Công N phải nộp 2.057.700 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền 980.000 đồng (*Chín trăm tám mươi ngàn đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007535 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đạ Huoai;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân	***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***
Nguyễn Văn An - K' Mák	**Dương Văn Hùng**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đạ Tẻh;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hùng